

Số: 242/2022/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 18 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 268/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người yêu cầu:

- Anh **Bùi Quang T**, sinh năm 1996;

Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số nhà A, ngách B, ngõ 93, G, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Thu P**, sinh năm 2001;

Hộ khẩu thường trú: số nhà A, ngách B, ngõ 93, G, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: số nhà C, ngách D, ngõ 107, phố V, phường V, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thu P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/11/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số nhà A, ngách B, ngõ 93, G, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Gia đình hai bên cũng nhiều lần khuyên giải, nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Anh T

và chị P sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay. Nay anh T và chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh T và chị P là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

**Về con chung:** Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thu P xác nhận có 01 con chung là Bùi Phan A, sinh ngày 07/3/2020.

Ly hôn, anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thu P thống nhất thỏa thuận chị P sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Phan A, sinh ngày 07/3/2020 kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thu P thống nhất tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh T và chị P là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

**Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thu P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về nợ chung:** Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thu P xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về lệ phí:** Chị P tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thu P.

- **Về con chung:** Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thu P xác nhận có 01 con chung là Bùi Phan Anh, sinh ngày 07/3/2020.

Giao con chung là cháu Bùi Phan A, sinh ngày 07/3/2020 cho chị Nguyễn Thu P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thu P thống nhất tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Quang T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thu P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung:** Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thu P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thu P chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0050074 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị P đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội (GCNKH số 148 ngày 14/11/2019);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

**Đỗ Phương Minh**